**MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ LỚP 10**

**Năm học 2025 – 2026**

**I. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương / chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **YCCĐ** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ% điểm** | |
| **Trắc nghiệm khách quan** | | | | | | **Tự luận** | | |
| Nhiều lựa chọn | | | Đúng-sai | | |
| Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng | Biết | Hiểu | Vận dụng |  |
| **1** | **CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC** | **Bài 1. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức** |  | 1 |  |  | 1 a | 1b,c | 1d |  |  |  | 1  1 ý | 2 ý | 1 ý | **1.25**  **12.5%** |
| **Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống** |  | 3 | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 3 | 2 |  | **1.25**  **12.5%** |
| **CHỦ ĐỀ 2: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC** | **Bài 3. Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên và phát triển du lịch** |  | 1 |  |  | 2 a,b | 2c | 2d |  |  |  | 1  2 ý | 1 ý | 1 ý | **1.25**  **12.5%** |
|  | **CHỦ ĐỀ 3 . MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CỔ – TRUNG ĐẠI** | **Bài 4.**  **Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ - trung đại** |  | 1 |  |  |  |  |  |  | 1/3 | 2/3 | 1 | 1/3 TL | 2/3 TL | **3.25**  **32.5%** |
| **Bài 5.**  **Một số nền văn minh phương Tây cổ - trung đại** |  | 4 |  |  | 3 a,b  4 a | 3c  4b,c | 3d  4d |  |  |  | 4  3 ý | 3 ý | 2 ý | **3.0**  **30%** |
| **Tổng số câu** | | |  | **10** | **2** | **0** | **6 ý** | **6 ý** | **4 ý** | **0** | **1/3** | **2/3** | **10**  **6 ý** | **2**  **6 ý**  **1/3 TL** | **4 ý**  **2/3 TL** | **12TN**  **4 ĐS**  **1TL** | |
| **Tổng số điểm** | | |  | **30** | | | **40** | | | **30** | | | **40** | **30** | **30** | **10** | |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30** | | | **40** | | | **30** | | | **40** | **30** | **30** | **100** | |

**II. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương / chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá** | | | | | | | | |
| **Trắc nghiệm khách quan** | | | | | | **Tự luận** | | |
| **Nhiều lựa chọn** | | | **Đúng-sai** | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **CHỦ ĐỀ 1: LỊCH SỬ VÀ SỬ HỌC** | **Bài 1. Hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức** | **-Biết**  - Khái niệm Lịch sử, hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử  - Đối tượng nghiên cứu của Sử học  - Chức năng và nhiệm vụ của Sử học  **- Hiểu**  - Giải thích được khái niệm sử học.  - Phân tích được được chức năng và nhiệm vụ của sử học.  **-Vận dụng**  - Phân biệt được lịch sử hiện thực và lịch sử được con người nhận thức.  - So sánh điểm giống và khác nhau giữa hiện thực lịch sử và lịch sử được con người nhận thức  - Thông qua dữ liệu cụ thể, xác định nội dung (lịch sử được nhận thức,  hiện thực lịch sử)  Biết sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu để học tập, khám phá lịch sử. | **1** |  |  | **1a**  (NL  TH)  ) | **1b,c**  (NL  NT-TD) | **1d**  (NL  VD) |  |  |  |
| **Bài 2. Tri thức lịch sử và cuộc sống** | **-Biết**  - Trình bày được sự cần thiết phải học tập và khám phá lịch sử suốt đời.  - Nêu được khái niệm sử liệu,thu thập sử liệu, xử lí thông tin và sử liệu là gì?  -Trình bày được kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống là gì?  **- Hiểu**  - Giải thích được vì sao phải học tập lịch sử suốt đời  - Trình bày được quy trình thu thập, xử lí thông tin và sử liệu để làm giàu tri thức lịch sử | **3** | **2** |  |  |  |  |  |  |  |
| **CHỦ ĐỀ 2: VAI TRÒ CỦA SỬ HỌC** | **Bài 3. Sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa,di sản thiên nhiên và phát triển du lịch** | **-Biết**  - Nêu được mối quan hệ giữa sử học với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên.  - Nêu được vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, di sản thiên nhiên  **- Hiểu**  - Giải thích được vai trò của lịch sử và văn hoá đối với sự phát triển du lịch.  -Nhận dạng được các loại di sản văn hóa.  -Phân tích vai trò của sử học đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên. Tác động của du lịch với công tác bảo tồn di tích lịch sử, văn hoá**.**  **-Vận dụng**  -Vận dụng kiến thức đã học đề xuất biện pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên. Đề xuất các ý tưởng khai thác phát triển du lịch ở địa phương  - Có ý thức bảo vệ di sản văn hóa , di sản thiên nhiên và vận động các bạn và mọi người xung quanh cùng tham gia bảo vệ các di sản văn hóa, di sản thiên nhiên ở địa phương.  -Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống trong thực tiễn cuộc sống | **1** |  |  | **2a-b**  (NL  TH) | **2c**  (NL  NT-TD) | **2d**  (NL  VD) |  |  |  |
|  | **CHỦ ĐỀ 3 . MỘT SỐ NỀN VĂN MINH THẾ GIỚI THỜI CỔ – TRUNG ĐẠI** | **Bài 4. Khái niệm văn minh. Một số nền văn minh phương Đông thời cổ trung đại** | **Nhận biết**  **-** Biết thế nào là văn minh.  - Nêu được thành tựu tiêu biểu của văn minh Ai Cập về chữ viết, Toán học, kiến trúc, điêu khắc và thành tựu trên các lĩnh vực khác như Thiên văn học, Y học, ...  - Nêu được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Ấn Độ về chữ viết, văn học, tôn giáo, Kiến trúc điêu khắc, Toán học , các lĩnh vực khác như y học, thiên văn học, triết học...  - Nêu được thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa về chữ viết, văn học, sử học, Tư tưởng ,tôn giáo, Kiến trúc điêu khắc, Toán học, 4 phát minh quan trọng,các lĩnh vực khác như y học, thiên văn học, lịch pháp...  **Thông hiểu**  *-* Giải thích được khái niệm văn minh.  - Hiểu được thành tựu và ý nghĩa của những thành tựu văn minh Ai Cập cổ đại.  - Hiểu được thành tựu và ý nghĩa của những thành tựu văn minh Ấn Độ cổ - trung đại.  - Hiểu được thành tựu và ý nghĩa của những thành tựu văn minh Trung Hoa cổ - trung đại.  **Vận dụng**  - Phân biệt được khái niệm văn minh, văn hoá.  - Biết cách sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh cổ đại phương Đông.  - Hiểu được ý nghĩa của các thành tựu văn minh Phương Đông đối với quá trình phát triển của lịch sử nhân loại.  - Nhận xét, đánh giá được sự ảnh hưởng của văn minh phương Đông đối với văn minh nhân loại.  - Liên hệ được sự ảnh hưởng, tác động của văn minh phương Đông đối với Việt Nam, và khu vực Đông Nam Á. | **1** |  |  |  |  |  |  | **1/3** | **2/3** |
| **Bài 5. Một số nền văn minh phương Tây thời cổ trung đại** | **Nhận biết**  - Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh Hy Lạp – La Mã về chữ viết, văn học, tư tưởng, tôn giáo, lịch pháp, thiên văn học,, khoa học , Kiến trúc điêu khắc, thể thao.  - Nêu được những thành tựu tiêu biểu và ý nghĩa của văn minh thời Phục hưng về tư tưởng, văn học, nghệ thuật, khoa học kĩ thuật và thiên văn học.  **Thông hiểu**  - Hiểu được thành tựu và ý nghĩa của những thành tựu văn minh Hy Lạp – La Mã thời cổ đại đối với quá trình phát triển của lịch sử  - Hiểu được thành tựu và ý nghĩa của những thành tựu văn minh thời Phục Hưng đối với quá trình phát triển của lịch sử.  **Vận dụng**  - Biết cách sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về các nền văn minh phương Tây thời cổ – trung đại.  - Phân tích được Nội dung , ý nghĩa thành tựu của văn minh thời Phục Hưng.  - So sánh được văn minh Hi Lạp – Rôma với các nền văn minh phương Đông cổ đại.  - Đánh giá , nhận xét được tác động, ảnh hưởng của văn minh phương Tây đối với đối với Châu Âu và thế giới  - Liên hệ được giá trị, ảnh hưởng của các nền văn minh phương Tây thời kì cổ - trung đại | **4** |  |  | **3a,b**  (NL  TH)  **4a**  (NL  TH) | **3 c**  (NL  NT-TD)  **4b,c**  (NL  NT-TD) | **3d**  (NL  VD)  **4d**  (NL  VD) |  |  |  |
| **Tổng số câu** | | |  | **10** | **2** | **0** | **6 ý** | **6 ý** | **4 ý** | **0** | **1/3** | **2/3** |
| **Tổng số điểm** | | |  | **3,0** | | | **4,0** | | | **3,0** | | |
| **Tỉ lệ** | | |  | **30** | | | **40** | | | **30** | | |